

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2021/HS-ST**.  
Ngày: 08-12-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 29/6/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 143/TB-TA ngày 09/11/2021 đối với bị cáo:

**Nông Đình Th**, sinh năm 1999 tại Cao Bằng. Nơi đăng ký HKTT: xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Nông Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

**Bị hại:**

+ Anh **Đỗ Thanh Th**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

+ Anh **Trần Đức H**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Th, huyện N, tỉnh Đ.

+ Anh **Trần Phương H**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ.

+ Ông **Phạm Văn Ph**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ.

+ Anh **Th Hoàng V**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nông Đình Th là người không có nghề nghiệp, trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2020 đến ngày 11/01/2021, Th đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Vào lúc 13 giờ ngày 15/12/2020, Th đi bộ đến dãy nhà trọ của ông Huỳnh Văn S thuộc ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ tìm người có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước phòng số 61, Th nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 66P1-557.60 của anh Thái Hoàng V (sinh năm 1994) ngụ tại ấp H, xã T, huyện B, tỉnh T đang dựng trước cửa phòng, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Th đi đến lấy chiếc xe dẫn bộ ra đến đầu đường, dùng tay giật dây mát nổ máy xe chạy đến ấp 3, xã Th, huyện N bán cho một người không rõ nhân thân được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Lúc 14 giờ ngày 27/12/2020, Nông Đình Th tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Th đi bộ đến dãy nhà trọ của ông Phạm Văn H thuộc ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ. Khi đến trước phòng trọ M1, Th nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không nhớ biển số) của ông Phạm Văn Ph (sinh năm 1972) ngụ tại Th, xã L, huyện N, tỉnh G, đang dựng trước cửa phòng trọ, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Th đi đến lấy chiếc xe dẫn bộ ra đầu đường, dùng tay giật dây mát nổ máy xe chạy đến ấp 3, xã Th, huyện N bán cho một người không rõ nhân thân được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Lúc 9 giờ ngày 08/01/2021, Nông Đình Th đi bộ đến dãy nhà trọ của bà Vũ Thị Thu H thuộc ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ. Khi đến phòng trọ số 18, Th nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 61F4-6376 của anh Trần Phương H (sinh năm 1979), ngụ tại xã Đ, huyện H, tỉnh M, đang dựng trước cửa phòng trọ, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Th đi đến lấy chiếc xe dẫn bộ ra đầu đường, dùng tay giật dây mát nổ máy xe chạy đến ấp C, xã P, huyện N bán cho một người không rõ nhân thân được 800.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần 4: Lúc 14 giờ ngày 10/01/2021, Nông Đình Th tiếp tục đi bộ đến quán Nét – Trà Chanh thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ, Th nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 67B1-143.94 của anh Trần Đức H (sinh năm 1996), ngụ tại thôn H, xã Ph, huyện C, tỉnh G, đang dựng trước quán, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Th đi đến lấy chiếc xe dẫn bộ 30 mét thì dừng lại dùng tay giật dây mát nổ máy xe chạy đến B, ấp C, xã P, huyện N bán cho một người không rõ nhân thân được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần 5: Lúc 16 giờ ngày 11/01/2021, Nông Đình Th đi bộ đến tiệm Internet Boom của anh Hồ Hữu H thuộc ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ để chơi game. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, Th ra quầy trả tiền thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 86K1-1589 của anh Đỗ Thanh Th (sinh năm 1995), ngụ tại ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ đang dựng gần đó không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Th lấy chiếc xe dẫn bộ được 03 mét thì bị anh H chủ quán nét phát hiện bắt quả tang.

\* Tang vật vụ án:

+ 01 xe mô tô hiệu DAME, biển số 86K1-1589, Th trộm cắp ngày 11/01/2021 của anh Đỗ Thanh Th, đã thu hồi được.

+ 01 xe mô tô hiệu Ware, biển số 67B1 -14394 của anh Trần Đức Huy, Th trộm cắp ngày 10/01/2021, không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô hiệu Intemex, biển số 61F4-6376 của anh Trần Phương H, Th trộm cắp ngày 08/01/2021, không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô không nhớ biển số của ông Phạm Văn Ph, Th trộm cắp ngày 27/12/2020, không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô hiệu LIFAN, biển số 66P1-55760 của anh Thái Hoàng V, Th trộm cắp ngày 15/12/2020, không thu hồi được.

+ 01 tua vít dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, có gắn thanh sắt thu giữ trong người Nông Đình Th.

\* Tại kết luận định giá tài sản số 09/KLGD-HĐĐG ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 chiếc mô tô hiệu DAME, loại Dream, biển số 86K1-1589, giá trị còn lại 55%, trị giá 2.750.000 đồng.

\* Tại kết luận định giá tài sản số 10/KLGD-HĐĐG ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Intimex, màu xanh, biển số 61F4-6376, giá trị còn lại 70%, trị giá 2.800.000 đồng.

\* Tại kết luận định giá tài sản số 11/KLGD-HĐĐG ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu LIFAN, biển số 66P1-557.60, giá trị còn lại 60%, trị giá 2.700.000 đồng.

\* Tại kết luận định giá tài sản số 26/KLGD-HĐĐG ngày 03/3/2021 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 chiếc mô tô hiệu Ware, màu đỏ, biển số 67B1-143.94, giá trị còn lại 80%, trị giá 4.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 12.650.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

\* Tại bản cáo trạng số 62/CT.VKS-NT ngày 22 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nông Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nông Đình Th có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã hoàn thành hành vi phạm tội nên đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nông Đình Th từ 14 đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nông Đình Th không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2020 đến ngày 11/01/2021, Nông Đình Th đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, cụ thể như sau:

- Ngày 15/12/2020, Nông Đình Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu LIFAN, biển số 66P1-557.60, trị giá 2.700.000 đồng của anh Th Hoàng V tại ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ.

- Ngày 27/12/2020, Nông Đình Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Ware màu xanh (không nhớ biển số) của ông Phạm Văn Ph tại ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ, do xe đã mất giấy tờ nên không có căn cứ để tiến hành định giá tài sản.

- Ngày 08/01/2021, Nông Đình Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Intimex, màu xanh, biển số 61F4-6376, trị giá 2.800.000 đồng của anh Trần Phương H tại ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ.

- Ngày 10/01/2021, Nông Đình Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Ware, màu đỏ, biển số 67B1 -14394, trị giá 4.400.000 đồng của anh Trần Đức H tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ.

- Ngày 11/01/2021, Nông Đình Th tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu hiệu hiệu DAME, loại Dream, biển số 86K1-1589, trị giá 2.750.000 đồng của anh Đỗ Thanh Th tại ấp 1, xã Th, huyện N, tỉnh Đ thì bị bắt quả tang.

Tổng giá trị tài sản Nông Đình Th chiếm đoạt của các bị hại là 12.650.000 đồng ( Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nông Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 62/CT.VKS-NT ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình nhiều lần thực hiện, từ đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, mặc dù bị cáo Th 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng đây không phải là nghề để bị cáo sinh sống và kết quả của việc phạm tội không làm nguồn sống chính của bị cáo vì hiện nay bị cáo đang sống cùng mẹ là bà Nông Thị L tại ấp 2, xã Th, huyện N, tỉnh Đ. Trước đó bị cáo Th có đi làm công ty, sau khi nghỉ thì phụ giúp việc nhà nên mọi chi phí ăn ở của bị cáo được mẹ lo. Do bị cáo nghiện game nên trộm cắp tài sản bán để lấy tiền chơi game.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung, vì vậy không cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo mà cho bị cáo được hưởng mức án bằng thời gian đã tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, cụ thể:



Bồi thường cho anh Trần Đức H 4.400.000đồng, bồi thường cho anh Đỗ Thanh Th 2.750.000 đồng, bồi thường cho ông Phạm Văn Ph 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Thái Hoàng V 2.700.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Phương H 2.800.000 đồng.

Việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu DAME, biển số 86K1-1589 do chưa xác minh được chủ sở hữu và nguồn gốc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp pháp luật.

- 01 tua vít dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, có gắn thanh sắt là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

\* Đối với những người mua tài sản Th trộm cắp, đến nay chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nông Đình Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và án phí DSST theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47, 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nông Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nông Đình Th 10 (mười) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Th nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Đình Th phải bồi thường cho anh Đỗ Thanh Th số tiền 2.750.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền 4.400.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Phương H số tiền 2.800.000đồng; bồi thường cho ông Phạm Văn Ph số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho anh Thái Hoàng V số tiền 2.700.000đồng.

\* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa, có gắn thanh sắt.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án đang tạm giữ theo biên lai số 001353 và biên bản giao nhận cùng ngày 28/4/2021).

\* Về án phí: Buộc bị cáo Nông Đình Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 757.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**